

Số: 02/2025/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 167/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1991, địa chỉ: P, Tầng G Tòa nhà T thương mại H, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng (Theo văn bản uỷ quyền số 380/2024/UQ-VPBank ngày 29/10/2024 của Ngân hàng TMCP V).

+ Công ty Cổ phần M, địa chỉ trụ sở: Tầng A, tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đăng L, ông Bùi Nguyên T, ông Nguyễn Mạnh H, địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội (theo Văn bản uỷ quyền số 2363/2024/UQ-Mars.VPB ngày 29/10/2024 của Công ty Cổ phần M).

- Bị đơn: Anh Đặng Khắc Q, sinh năm 1996 và chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1999; cùng cư trú tại: Thôn C, xã N, thành phố T, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố số C, phường P, thành phố T, thành phố Hải Phòng).

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970, số căn cước công dân 031070003746 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021; nơi cư trú: Tổ dân phố số C, phường P, thành phố T, thành phố Hải Phòng (Văn bản uỷ quyền ngày 16/01/2025, số chứng thực 08 quyền năm 2025-SCT-ĐC của UBND phường P, thành phố T, thành phố Hải Phòng).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, lãi:

Tính đến ngày 20/01/2025, ông Đặng Khắc Q và bà Nguyễn Thị H1 còn nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M là: 4.154.612.272 đồng trong đó nợ gốc là 3.633.560.173 đồng, nợ lãi là 521.052.099 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN2309250361791 ngày 13/10/2023, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309250362207 ngày 13/10/2023 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/10/2023 tại Ngân hàng TMCP V.

Kể từ ngày 21/01/2025, ông Đặng Khắc Q và bà Nguyễn Thị H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2309250361791 ngày 13/10/2023, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309250362207 ngày 13/10/2023; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/10/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về thời hạn, phương thức thanh toán:

Ngày 19/3/2025, ông Đặng Khắc Q và bà Nguyễn Thị H1 cam kết tất toán toàn bộ khoản vay cả tiền nợ gốc, tiền nợ lãi và lãi phát sinh đến ngày tất toán.

Kể từ ngày 21/01/2025, ông Đặng Khắc Q và bà Nguyễn Thị H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2309250361791 ngày 13/10/2023, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309250362207 ngày 13/10/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/10/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP V thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp khách hàng không thực hiện, thực hiện không đầy đủ (kể cả từng kỳ trả nợ từng tháng) theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số LN2309250361791 ngày 13/10/2023; Thỏa thuận ngày 13/10/2023, số công chứng 16007/HĐTC/2023, Quyền số 05/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/10/2023 tại Văn phòng C để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M.

Cụ thể tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 1494, tờ bản đồ số: 04, địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố số C, phường P, thành phố T, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BP419797, số vào sổ cấp GCN CH006656 do UBND huyện T, thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/12/2013; tặng cho ông Nguyễn Đức G ngày 17/8/2022, ngày 11/10/2023 Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H- Chi nhánh huyện T xác nhận chuyển nhượng cho ông Đặng Khắc Q, bà Nguyễn Thị H1.

bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên sau khi trừ đi các chi phí tố tụng, thi hành án, bảo quản, xử lý tài sản thì được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đặng Khắc Q và bà Nguyễn Thị H1 tại Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Trường hợp nếu thừa sẽ trả lại cho ông Đặng Khắc Q và bà Nguyễn Thị H1, trường hợp nếu thiếu thì ông Đặng Khắc Q và bà Nguyễn Thị H1 tiếp tục phải có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M cho đến khi trả hết nợ.

2.3. Về án phí:

- Ông Đặng Khắc Q và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 56.077.306đ (*năm mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm lẻ sáu đồng*).

- Trả lại Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.009.000đ (*Năm mươi sáu triệu, không trăm linh chín nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng), theo Biên lai thu tạm ứng Án phí, lệ phí Tòa án số 0010215 ngày 25/11/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Thuỷ Nguyên;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS TP Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh